

Số: 15 /2026/BC-QTRR

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2026

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

Công ty cổ phần chứng khoán VNDIRECT xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ từ ngày 01/12/2025 đến 31/12/2025 năm 2025 như sau:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ABT			ABT
3	ACB			ACB
4	ACC			ACC
5	ACG			ACG
6	ACL			ACL
7	ADS			ADS
8	AGG			AGG
9	AGR			AGR
10	ANV			ANV
11	ASM			ASM
12	AST			AST

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
13	BAF			BAF
14	BCM			BCM
15	BFC			BFC
16	BIC			BIC
17	BID			BID
18	BMC			BMC
19	BMI			BMI
20	BMP			BMP
21	BSI			BSI
22	BSR			BSR
23	BVH			BVH
24	BWE			BWE
25	CCL			CCL
26	CDC			CDC
27	CHP			CHP
28	CII			CII
29	CKG			CKG
30	CLC			CLC
31	CLL			CLL
32	CMG			CMG
33	CNG			CNG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
34	CRC			CRC
35	CSM			CSM
36	CSV			CSV
37	CTD			CTD
38	CTF			CTF
39	CTG			CTG
40	CTI			CTI
41	CTR			CTR
42	CTS			CTS
43	CVT			CVT
44	D2D			D2D
45	DBC			DBC
46	DBD			DBD
47	DC4			DC4
48	DCL			DCL
49	DCM			DCM
50	DGC			DGC
51	DGW			DGW
52	DHA			DHA
53	DHC			DHC
54	DHG			DHG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
55	DIG			DIG
56	DMC			DMC
57	DPG			DPG
58	DPM			DPM
59	DPR			DPR
60	DRC			DRC
61	DSC			DSC
62	DSE			DSE
63	DSN			DSN
64	DVP			DVP
65	DXG			DXG
66	DXS			DXS
67	EIB			EIB
68	ELC			ELC
69			EVE	EVE
70	EVF			EVF
71	FCN			FCN
72	FIR			FIR
73	FIT			FIT
74	FMC			FMC
75	FPT			FPT

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
76	FRT			FRT
77	FTS			FTS
78	GAS			GAS
79	GDT			GDT
80	GEE			GEE
81	GEG			GEG
82	GEX			GEX
83	GMD			GMD
84	GSP			GSP
85	GVR			GVR
86	HAG			HAG
87	HAH			HAH
88	HAX			HAX
89	HCD			HCD
90	HCM			HCM
91	HDB			HDB
92	HDC			HDC
93	HDG			HDG
94	HHP			HHP
95	HHS			HHS
96	HHV			HHV

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
97	HPG			HPG
98	HPX			HPX
99	HQC			HQC
100	HSG			HSG
101	HT1			HT1
102	HTG			HTG
103	HTI			HTI
104	HTN			HTN
105	HUB			HUB
106	HVH			HVH
107	ICT			ICT
108	IDI			IDI
109	IJC			IJC
110	ILB			ILB
111	IMP			IMP
112	ITC			ITC
113	ITD			ITD
114	KBC			KBC
115	KDC			KDC
116	KDH			KDH
117	KHG			KHG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
118	KHP			KHP
119	KSB			KSB
120	LBM			LBM
121	LCG			LCG
122	LHG			LHG
123	LIX			LIX
124	LPB			LPB
125	LSS			LSS
126	MBB			MBB
127	MCM			MCM
128	MIG			MIG
129	MSB			MSB
130	MSH			MSH
131	MSN			MSN
132	MWG			MWG
133	NAB			NAB
134	NAF			NAF
135	NBB			NBB
136	NCT			NCT
137	NHA			NHA
138	NHH			NHH

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
139	NKG			NKG
140	NLG			NLG
141	NNC			NNC
142	NO1			NO1
143	NSC			NSC
144	NT2			NT2
145	NTL			NTL
146	OCB			OCB
147	ORS			ORS
148	PAC			PAC
149	PAN			PAN
150	PC1			PC1
151	PDR			PDR
152	PET			PET
153	PGC			PGC
154	PGD			PGD
155	PHC			PHC
156	PHR			PHR
157	PLX			PLX
158	PNJ			PNJ
159	POW			POW

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
160	PPC			PPC
161	PTB			PTB
162	PVD			PVD
163	PVP			PVP
164	PVT			PVT
165	RAL			RAL
166	REE			REE
167	SAB			SAB
168	SAM			SAM
169	SBA			SBA
170	SBG			SBG
171	SBT			SBT
172	SCR			SCR
173	SCS			SCS
174	SFG			SFG
175	SFI			SFI
176	SGN			SGN
177	SGR			SGR
178	SGT			SGT
179	SHB			SHB
180	SHI			SHI

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
181	SIP			SIP
182	SJD			SJD
183	SJS			SJS
184	SKG			SKG
185	SMB			SMB
186	SRC			SRC
187	SSB			SSB
188	SSI			SSI
189	ST8			ST8
190	STB			STB
191	STK			STK
192	SVC			SVC
193	SZC			SZC
194	SZL			SZL
195	TCB			TCB
196	TCH			TCH
197	TCI			TCI
198	TCL			TCL
199	TCM			TCM
200	TCO			TCO
201	TDC			TDC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
202	TDM			TDM
203	TDP	TDP		
204	THG			THG
205	TIP			TIP
206	TLG			TLG
207	TMS			TMS
208	TPB			TPB
209	TRA			TRA
210	TRC			TRC
211	TTA			TTA
212	TV2			TV2
213	TVS			TVS
214	TYA	TYA		
215	VCB			VCB
216	VCG			VCG
217	VCI			VCI
218	VDS			VDS
219	VFG			VFG
220	VGC			VGC
221	VHC			VHC
222	VHM			VHM

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
223	VIB			VIB
224	VIC			VIC
225	VIP			VIP
226	VIX			VIX
227	VJC			VJC
228	VNM			VNM
229	VPB			VPB
230	VPG			VPG
231	VPI			VPI
232			VPL	VPL
233	VRC			VRC
234	VRE			VRE
235	VSC			VSC
236	VTP			VTP
237	YEG			YEG

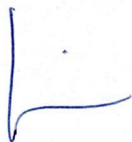
Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty:

https://www.vndirect.com.vn/danh_muc_quan_he_co_dong/cong-bo-thong-tin/

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

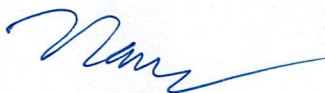
Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

Người lập



Nguyễn Thị Mai Linh

Người duyệt



Nguyễn Lê Nam

Tổng giám đốc



Nguyễn Vũ Long

